TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2025/HS-PT
Ngày: 22 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Rung K'Nhơn

Ông Nguyễn Thành Tâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đạt Nguyên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 155/2025/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Hà Văn P do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 128/2025/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng).

- *Bị cáo bị kháng cáo:*

Họ và tên: Hà Văn P, tên gọi khác: không, sinh năm: 1972 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: số A, đường N, Phường E, thành phố Đ (nay là phường C - Đ), tỉnh Lâm Đồng; nghệ nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T, không rõ năm sinh và bà Nguyễn Thị L, không rõ năm sinh (đã chết); có vợ là bà Bùi Thị V, sinh năm 1975 (đã chết) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003; nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 04/10/2022 đến ngày 13/10/2022, bị bắt tạm giam ngày 30/8/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L - Phân trại Đ*, có mặt.*

Người bào chữa: Luật sư Trần Đình L1, sinh năm: 1966. Địa chỉ: số A, đường T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Luật sư của Văn phòng L5 – Đoàn Luật sư tỉnh L, vắng mặt.

- *Bị hại có liên quan đến kháng cáo:* Bà Bùi Thị V, sinh năm: 1975 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp:

+ Bà Đinh Thị I, sinh năm: 1938; địa chỉ: xóm M, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ), vắng mặt.

+ Chị Hà Bùi Khánh L2, sinh năm: 2003; cháu Bùi Hà Tài L3, sinh năm: 2011. Cùng địa chỉ: số A, đường N, phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng, chị L2 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn P cùng vợ là bà Bùi Thị V và các con là Hà Bùi Khánh L2 và Hà Bùi Tài L4 cùng sinh sống tại địa chỉ A, đường N, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường C - Đ). Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/10/2022 P cùng anh Nguyễn Thanh S và anh Phan Văn D cùng nhau ngồi nhậu, uống rượu tại nhà của P, khi nhậu có bà V và cháu Hà Bùi Tài L4 đang ở nhà. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, anh S và anh D đi về. Do nghi ngờ bà V có quan hệ tình cảm bên ngoài nên P bực tức, ghen tuông nên xảy ra mâu thuẫn cãi vã với bà V, lúc này bà V đang đứng trong khu vực quầy bán hàng của quán, P đi tới phía sau lưng bà V dùng tay phải túm tóc bà V kéo, giật mạnh ra phía sau khiến vùng đầu phía sau của bà V đập vào kệ sắt để hàng hóa của quán, P thả tay ra thì bà V té ngã ngửa nằm trên sàn nhà, đầu dựa vào kệ sắt. P tiếp tục dùng tay phải vòng ra sau cổ kéo bà V lên rồi đập phần đầu của bà V vào mặt phẳng của tủ gỗ phía trước làm bà V ngã sấp xuống đất. Sau đó, P đến đứng bên hông trái của bà V, dùng đầu gối chân trái quỳ đè lên hông của bà V rồi cúi người xuống dùng tay phải túm tóc bà V kéo ngược lên, mặt và nửa người bên trái của bà V bị nhấc lên khỏi mặt đất, P dùng tay trái đấm từ sau ra trước, từ trên xuống dưới 05 cái vào vùng mạn sườn bên trái của bà V. Khi P đang đánh bà V thì cháu L4 tiến đến can ngăn nên P dừng lại đi ra bàn uống nước của phòng khách. Bà V đứng dậy đi vào khu vực quầy hàng nằm thì ngất xỉu. Lúc này, anh Lê Minh H là hàng xóm đến mua hàng thấy bà V đang nằm bất tỉnh ở khu vực bán hàng nên nói *"chị V bị làm sao thế kia",* thì P đi ra thấy bà V đang nằm bất tỉnh nên nói anh H chạy về lấy xe chở bà V đi cấp cứu. Lúc này, cháu Hà Bùi Khánh L2 đi học về phát hiện vụ việc nên cùng mọi người đưa bà V đi cấp cứu nhưng bà V chết trước khi vào bệnh viện. Sau đó P đến Công an P1 để đầu thú, khai báo toàn bộ nội dung vụ việc như trên (BL: 112-133; 140-166; 168-176).

Vật chứng thu giữ: 01 *(một)* điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng; 01 *(một)* điện thoại di động OPPO màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng.

Bị hại: Bà Bùi Thị V, sinh năm: 1975, hộ khẩu thường trú: số A, đường N, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường C - Đ). Tại bản Kết luận giám định pháp y số 256/2022-TgT ngày 27/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh tỉnh L kết luận nguyên nhân chết: suy hô hấp – phù phổi cấp trên nền viêm phổi mãn, không tìm thấy độc chất trong máu và phủ tạng. Vùng đầu có bị chấn thương

nhưng không gây tổn thương thực thể ở mô não. Tại bản Kết luận giám định pháp y số 12/23/GĐHS ngày 12/5/2023 của P2 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyên nhân tử vong của Bùi Thị V là do bệnh lý tim mạch. Các tổn thương bầm tụ máu, sây sát da trên cơ thể là những tổn thương không phải nguyên nhân gây tử vong. Tại bản Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 13/KLTTHS-PVPYQG ngày 18/5/2023 của P2 tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bầm tím hai bàn tay, sây sát da hai gối, sây sát da trước cổ chân trái, bầm tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh – thái dương phải, vùng đỉnh – chẩm: Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y không quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với những thương tích này. Các tổn thương trên của Bùi Thị V là do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Tại bản Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ bổ sung số 43BS/23/GĐHS ngày 08/9/2023 của P2 tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Hành vi dùng lực tác động của Hà Văn P lên cơ thể của bà Bùi Thị V gây các tổn thương bầm tụ máu, sây sát da trên cơ thể có bệnh lý tim mạch không phải là nguyên nhân gây tử vong cho Bùi Thị V. Tại bản Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ lần II số 24/24/GĐPY-HS ngày 04/5/2024 của V1 – Bộ Y kết luận: nguyên nhân tử vong của Bùi Thị V là suy tuần hoàn cấp do bệnh lý tim mạch, sau khi bị ngoại lực tác động nhiều vị trí bên ngoài cơ thể và tại bản Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ bổ sung số 30/24/GĐPY HS ngày 29/5/2024 của V1 – Bộ Y kết luận: Hành vi dùng ngoại lực của Hà Văn P tác động trực tiếp vào nhiều vị trí bên ngoài cơ thể Bùi Thị V là yếu tố thuận lợi phát bệnh tim mạch gây suy tuần hoàn cấp dẫn đến tử vong. Quá trình điều tra chị H1 Bùi Khánh L2 là đại diện của bị hại không có yêu cầu gì và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho P (BL: 140, 141, 146; 178, 179; 183-187; 196-198; 251-254; 257-260).

Tại bản Cáo trạng số 133/CT-VKSĐL - LĐ ngày 08/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Hà Văn P về tội: *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án số 128/2025/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2025; Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng) đã xử:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn P phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 09 *(chín)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2024.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/7/2025 người đại diện hợp pháp của bị hại là chị H1 Bùi Khánh L2 có đơn kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay,

Chị Hà Bùi Khánh L2 giữ nguyên kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án; xác định bị cáo phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* là có căn cứ, đúng tội danh; căn cứ nhân thân bị cáo, thương tích của bị hại xử phạt bị cáo hình phạt tù với mức án 09 năm tù là trong khung hình phạt; chị L2 có đơn kháng cáo nhưng không đưa ra thêm các tình tiết mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của chị Hà Bùi Khánh L2, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Hà Bùi Khánh L2 đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như phần nội dung của Bản án sơ thẩm đề cập, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, xét xử sơ thẩm; phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng; kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 04/10/2022; do nghi ngờ vợ là bà Bùi Thị V có mối quan hệ ngoại tình nên P và bà V xảy ra cự cãi, xô xát, trong lúc cãi nhau P đã dùng tay túm tóc bà V giật mạnh khiến vùng đầu phía sau của bà V đập vào kệ sắt để hàng hóa của quán, P tiếp tục dùng tay phải vòng ra sau cổ kéo bà V lên rồi đập phần đầu của bà V vào mặt phẳng của tủ gỗ làm bà V ngã sấp xuống đất. Sau đó, P tiếp tục dùng tay đấm 05 cái vào vùng mạn sườn bên trái của bà V; một thời gian sau bà V bị ngất xỉu và tử vong trước khi được đưa đi bệnh viện để cấp cứu.

[3.2] Theo Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ lần II số 24/24/GĐPY-HS ngày 04/5/2024 của V1 – Bộ Y kết luận: nguyên nhân tử vong của Bùi Thị V là suy tuần hoàn cấp do bệnh lý tim mạch, sau khi bị ngoại lực tác động nhiều vị trí bên ngoài cơ thể và tại bản Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ bổ sung số 30/24/GĐPY HS ngày 29/5/2024 của V1 – Bộ Y kết luận: Hành vi dùng ngoại lực

của Hà Văn P tác động trực tiếp vào nhiều vị trí bên ngoài cơ thể Bùi Thị V là yếu tố thuận lợi phát bệnh tim mạch gây suy tuần hoàn cấp dẫn đến tử vong. Vì vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội: "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khoẻ của người khác; bản thân bị cáo có trình độ học vấn nhất định, chỉ vì ghen tuông mà bị cáo đã đánh vợ mình đồng thời có hành vi kéo bà V làm bị hại ngã xuống sàn nhà cũng như tác động làm đầu bị hại đập vào tủ dù bị cáo biết vợ mình đang bị bệnh tim dẫn đến làm bị hại bị chết. Mặc dù hành vi đánh vợ của bị cáo không trực tiếp làm chết nạn nhân nhưng theo Kết luận giám định pháp y của cơ quan chức năng thì đây là yếu tố thuận lợi phát bệnh tim mạch gây suy tuần hoàn cấp dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, xử phạt một mức án phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra như để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại thì thấy rằng:

Như đã phân tích, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên quan hệ giữa bị cáo, bị hại và những người đại diện hợp pháp của bị hại là vợ chồng, cha con với nhau, bị cáo phạm tội bộc phát, không cố ý tước đoạt tính mạng của bị hại. Giữa bị cáo và bị hại có 02 con chung, hiện nay cháu Hà Bùi Tài L4, còn nhỏ, chị H1 Bùi Khánh L2 là lao động chính để chăm sóc và nuôi dưỡng em ruột của mình là cháu L4. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 năm tù, trong khung hình phạt là phù hợp với hành vi của bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã ăn năn hối cải, người đại diện hợp pháp của bị hại cũng là con ruột của bị cáo đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; xét việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong thời gian dài cũng là gánh nặng và nỗi đau của người đại diện hợp pháp của bị hại. Do vậy, cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sau khi cải tạo trở thành người có ích cho xã hội thì có điều kiện chăm sóc con của mình, thể hiện tính nhân đạo, nhân văn của pháp luật. Do đó cần chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại để giảm một phần hình phạt tù có thời hạn cho bị cáo P là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Tuy nhiên, cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt lại chưa trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/10/2022 đến ngày 13/10/2022 cho bị cáo là có sự thiếu sót. Do đó cần trừ thời gian tạm giữ nói trên cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của chị Hà Bùi Khánh L2, người đại diện hợp pháp của bị hại. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 128/2025/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng).

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn P phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"*.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Hà Văn P 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2024 (được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 04/10/2022 đến ngày 13/10/2022).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Văn P phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I – TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng Gđ, Ktr, Ttr & THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND khu vực 1 – Lâm Đồng (01);
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng (01);
- Phòng THADS khu vực 1 – Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (03);
- Hồ sơ THAHS (07);
- Lưu hồ sơ; Án văn (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Châu Thạch